

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN T
TỈNH LONG A**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 27-9-2022

Về việc: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN T - TỈNH LONG A

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc A

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Minh T

2. Bà Trần Thị N

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hiếu L – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân T.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 99/2022/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2022/QĐXX-ST, ngày 23 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2022/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1990; Nơi cư trú: số 49, ấp Bàu C, xã Thanh H, thị xã Kiên T, tỉnh Long A.

2. *Bị đơn:* chị Nguyễn Kim O, sinh năm: 1996; Nơi cư trú: số 117, ấp Hoàng Mai, xã Hậu Thạnh Đ, huyện Tân T, tỉnh Long A.

(Nguyên đơn có mặt; bị đơn vắng mặt mà không phải vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn và bản tự khai của nguyên đơn trình bày nội dung vụ kiện như sau:

Anh Nguyễn Văn P và chị Nguyễn Kim O kết hôn với nhau năm 2019, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã

Thanh H, thị xã Kiến T, tỉnh Long A. Anh P và chị O chung sống hòa thuận, hạnh phúc với nhau được thời gian ban đầu. Từ năm 2021 đến nay giữa chị O và Anh P phát sinh mâu thuẫn trong hôn nhân do vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất hòa, cãi nhau, không thể hòa hợp được. Giữa Anh P và chị O đã sống ly thân với nhau từ đầu năm 2022 cho đến nay.

Hiện nay, xét thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, không còn sống chung với nhau nên Anh P yêu cầu được ly hôn với chị O.

Về con chung: giữa Anh P và chị O chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh P trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Anh P vẫn giữ yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn chị Nguyễn Kim O: chị O đã vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên không có văn bản thể hiện ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tranh chấp phát sinh giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp hôn nhân gia đình nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn cư trú tại xã Hậu Thạnh Đ, huyện Tân T, tỉnh Long A nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân T theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về sự vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa: Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt mà không phải vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan nên Hội xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân:

Anh Nguyễn Văn P và chị Nguyễn Kim O kết hôn với nhau năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hậu Thạnh Đ, vào sổ đăng ký kết hôn số 13 ngày 06/5/2019 nên quan hệ hôn nhân của Anh P và chị O là hôn nhân hợp

pháp. Anh P trình bày trong thời gian chung sống, giữa Anh P và chị O phát sinh mâu thuẫn từ năm 2021 cho đến nay và đã sống ly thân với nhau từ đầu năm 2022 cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng do bất đồng quan điểm sống, dẫn đến vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn với nhau.

Xét thấy thực tế cuộc sống giữa vợ chồng Anh P, chị O đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, tình cảm không còn, đời sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Trước yêu cầu ly hôn của Anh P, chị O vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án mời giải quyết vụ án và không có văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của Anh P. Do đó, yêu cầu ly hôn của Anh P có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Anh Nguyễn Văn P và chị Nguyễn Kim O chưa có con chung, không yêu cầu giải quyết nên không đề cập.

[2.3] Về tài sản chung: Anh P trình bày không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị O vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án và không có ý kiến trình bày về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3] Về án phí: Anh Nguyễn Văn P phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn P:
Anh Nguyễn Văn P được ly hôn với chị Nguyễn Kim O.
2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Nguyễn Văn P phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí. Chuyển 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí Anh P đã nộp theo biên lai thu số 0004343, ngày 19/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân T sang thành án phí.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận

- Toà án tỉnh Long A;
- VKS huyện Tân T;
- THA huyện Tân T;
- UBND cấp xã nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc A